ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH LỢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 129 /KH-UBND	*Vĩnh Lợi, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã Vĩnh Lợi giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của xã Vĩnh Lợi, gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ở cơ sở.

Tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và Nhân dân trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Khai thác hiệu quả các nguồn lực, phát huy vai trò của hệ thống chính trị, Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển sản phẩm địa phương.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của xã Vĩnh Lợi.

Các nhiệm vụ phải có phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm đầu ra cụ thể, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo với chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Ưu tiên các nhiệm vụ thiết thực, có địa chỉ ứng dụng cụ thể, phục vụ trực tiếp sản xuất, đời sống, quản lý nhà nước tại cơ sở, tránh hình thức, dàn trải và khó đánh giá kết quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Vĩnh Lợi theo hướng bền vững. Từng bước hình thành môi trường thuận lợi để cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và Nhân dân chủ động ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, công nghệ số, dữ liệu số, đổi mới quy trình, phương thức sản xuất, kinh doanh và quản trị cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử theo quy định.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử, có ký số, trừ văn bản mật.

- 100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, quán triệt, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và an toàn thông tin.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, bảo đảm hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, sổ sức khỏe điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

- Hỗ trợ ít nhất 10 sản phẩm, mô hình, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận truy xuất nguồn gốc, quảng bá trực tuyến, thanh toán số, thương mại điện tử hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phù hợp.

- Từng bước hình thành phong trào đổi mới sáng tạo ở cơ sở, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, trường học, hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân tham gia các hội thi, cuộc thi, phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, khởi nghiệp và ứng dụng công nghệ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của cấp trên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh phong trào thi đua về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong ứng dụng công nghệ số, thanh toán không dùng tiền mặt, sản xuất sạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường và cải tiến quy trình giải quyết công việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Lồng ghép nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan, hội nghị, sinh hoạt đoàn thể, hệ thống truyền thanh cơ sở, nhóm Zalo cộng đồng, các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

2. Lồng ghép phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã

Rà soát, tích hợp và lồng ghép các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã; đồng thời gắn với các chương trình, kế hoạch về cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và phát triển các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, mô hình và giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; ưu tiên triển khai trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, phát triển sản phẩm OCOP, thương mại - dịch vụ, bảo vệ môi trường, giáo dục, y tế và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

Tăng cường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành cấp tỉnh, doanh nghiệp và hợp tác xã trong việc tiếp nhận, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ, kỹ thuật mới và các mô hình sản xuất, mô hình quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quản lý nhà nước

Duy trì sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, thư điện tử công vụ, hệ thống báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng dùng chung của tỉnh.

Tiếp tục chuẩn hóa quy trình nội bộ, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khai thác lại dữ liệu đã số hóa để giảm giấy tờ, giảm thời gian giải quyết và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường quản lý, cập nhật dữ liệu hộ tịch, dân cư, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, đất đai, sản xuất, kinh doanh theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và an toàn.

4. Hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và phát triển sản phẩm địa phương

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn và vận động các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường áp dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, mã QR, thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

Ưu tiên hỗ trợ và tạo điều kiện để các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, đặc sản và các sản phẩm có tiềm năng của địa phương tham gia các chương trình, đề án hỗ trợ của tỉnh về nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển tài sản trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất tiên tiến, bền vững, từng bước áp dụng quy trình sản xuất sạch, sản xuất an toàn, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

5. Phát triển kinh tế số, xã hội số và kỹ năng số cộng đồng

Duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phát huy vai trò hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sổ sức khỏe điện tử, tài khoản ngân hàng, ví điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

Phối hợp với ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông, cơ quan thuế, các đơn vị cung cấp dịch vụ số tổ chức hướng dẫn hộ kinh doanh, tiểu thương, cơ sở sản xuất sử dụng mã QR, hóa đơn điện tử, thuế điện tử, sàn thương mại điện tử và các phương thức giao dịch số an toàn.

Lồng ghép phổ cập kỹ năng số cho người dân trong hoạt động của đoàn thể, trường học, Trạm Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, ưu tiên người lớn tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ kinh doanh nhỏ lẻ và người dân chưa thành thạo thiết bị thông minh.

6. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại cơ sở

Chủ động cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu số, an toàn thông tin, kỹ năng khai thác và sử dụng các nền tảng số, kỹ năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ người dân trên môi trường điện tử do Trung ương, tỉnh và các cơ quan chuyên môn tổ chức; đồng thời khuyến khích cán bộ, công chức tự học, tự nghiên cứu để nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong thực thi công vụ.

Khuyến khích cán bộ, công chức phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, chủ động nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp cải tiến quy trình xử lý công việc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng số trong giải quyết công việc, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng phục vụ Nhân dân và hiệu quả hoạt động của cơ quan.

Phối hợp với các trường học, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Tổ công nghệ số cộng đồng và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát động phong trào học tập kỹ năng số, khuyến khích sáng kiến trong cộng đồng, hướng dẫn người dân ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh và đời sống, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Vĩnh Lợi.

7. Bảo đảm hạ tầng số, dữ liệu số và an toàn thông tin

Rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, máy tính, máy scan, máy in, thiết bị phục vụ số hóa, đường truyền Internet tại cơ quan, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, các điểm hỗ trợ số và các ấp.

Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài khoản, mật khẩu, chữ ký số, dữ liệu cá nhân, dữ liệu công vụ, dữ liệu người dân, dữ liệu doanh nghiệp khi khai thác hệ thống thông tin và nền tảng số.

Phối hợp Công an xã tuyên truyền, cảnh báo phương thức, thủ đoạn lừa đảo công nghệ cao, hướng dẫn người dân bảo vệ tài khoản ngân hàng, ví điện tử, mã OTP, dữ liệu cá nhân, hạn chế rủi ro trên môi trường mạng.

8. Huy động nguồn lực và tăng cường phối hợp

Lồng ghép nguồn lực từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch.

Tăng cường xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong hỗ trợ thiết bị, nền tảng, tập huấn kỹ năng số, triển khai mô hình thí điểm, quảng bá sản phẩm và phát triển thương mại điện tử.

Thực hiện chế độ theo dõi, kiểm tra, đánh giá, báo cáo định kỳ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ các nhiệm vụ vượt thẩm quyền của xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn huy động nguồn xã hội hóa, nguồn hỗ trợ của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan cấp trên.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, số hóa hồ sơ công việc, hệ thống theo dõi nhiệm vụ, hệ thống báo cáo và các nền tảng số phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã; phối hợp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch, tham mưu báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan cấp trên.

- Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở, nền tảng số và các hình thức phù hợp.

- Phối hợp các trường học, Trạm Y tế, các tổ chức chính trị xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai phổ cập kỹ năng số, phong trào học tập số, tuyên truyền an toàn thông tin, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

3. Giao Phòng Kinh tế

- Chủ trì, tham mưu lồng ghép nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào phát triển sản xuất, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc thù và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp trên hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất tiếp cận chương trình truy xuất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ, năng suất chất lượng, chuyển đổi số, thương mại điện tử và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

4. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Triển khai hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, khai thác lại dữ liệu đã số hóa và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã rà soát khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đề xuất giải pháp cải tiến quy trình phục vụ.

5. Giao Công an xã

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử, dịch vụ công liên thông, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo công nghệ cao và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin ở cơ sở.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan dữ liệu dân cư, xác thực điện tử, an ninh mạng và phòng ngừa vi phạm pháp luật trên môi trường số.

6. Giao Trạm Y tế, các trường học trên địa bàn xã

- Chủ động ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số, phần mềm chuyên ngành trong quản lý, phục vụ người dân, học sinh, phụ huynh và nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng học tập số, kỹ năng số và các nội dung khoa học, công nghệ phù hợp.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng, tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo vệ môi trường và phát triển sản phẩm địa phương.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất mô hình, cách làm hay, sáng kiến phù hợp với từng nhóm hội viên, đoàn viên và cộng đồng dân cư.

8. Giao Trưởng các ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Triển khai tuyên truyền đến từng hộ dân, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, thương mại điện tử, sổ sức khỏe điện tử, cảnh báo an toàn thông tin và các nền tảng số thiết yếu.

- Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại cơ sở để UBND xã xem xét, chỉ đạo, hỗ trợ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã Vĩnh Lợi giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị thông tin về phòng Văn hóa xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP HĐND và UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, PVH (Hân), VP (Ph).

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH LỢI T. CÀ MAU

Phan Thị Thu Trang

PHỤ LỤC I
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VĨNH LỢI ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 129 /KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Lợi)

TT	Chương trình, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
1	Tuyên truyền, quán triệt chủ trương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND-UBND xã, MTTQ, đoàn thể, Trưởng các ấp	Hằng năm	Tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh, nhóm Zalo cộng đồng, hội nghị, họp dân. 100% cán bộ, công chức được quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm.
2	Bồi dưỡng kỹ năng số, tư duy đổi mới và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND-UBND xã, Công an xã, các đơn vị liên quan	2026 - 2030	100% cán bộ, công chức được tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. Tổ công nghệ số cộng đồng được cập nhật kiến thức, kỹ năng hỗ trợ người dân.
3	Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm PVHCC xã, các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Duy trì hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, báo cáo điện tử, số hóa hồ sơ, khai thác lại dữ liệu, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân.
4	Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước tại cơ sở	Văn phòng HĐND-UBND xã	Công an xã, Phòng VH-XH, Phòng Kinh tế, Trạm Y tế, các trường học	2026 - 2030	Dữ liệu hộ tịch, dân cư, an sinh, y tế, giáo dục, sản xuất, kinh doanh được cập nhật theo hướng dẫn của ngành chuyên môn, bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống và an toàn.
5	Hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghệ số trong nông nghiệp, thủy sản và sản xuất kinh doanh	Phòng Kinh tế	Các ấp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, cơ quan chuyên môn cấp trên	2026 - 2030	Hình thành, nhân rộng mô hình sản xuất sạch, an toàn, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, mã QR hoặc công cụ quản lý số phù hợp.
6	Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc thù của địa phương	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, MTTQ, đoàn thể, chủ thể OCOP, hộ kinh doanh	2026 - 2030	Sản phẩm có tiềm năng được hỗ trợ tiếp cận chương trình bảo hộ nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, quảng bá trực tuyến, xúc tiến thương mại và nâng cao năng suất chất lượng.

TT	Chương trình, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
7	Thúc đẩy kinh tế số, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND-UBND xã, Trung tâm PVHCC xã, ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông, các ấp	Hằng năm	Hộ kinh doanh, tiểu thương, cơ sở sản xuất được hướng dẫn sử dụng QR Code, Mobile Banking, ví điện tử, hóa đơn điện tử, thuế điện tử, sàn thương mại điện tử và mạng xã hội để quảng bá sản phẩm.
8	Phát triển xã hội số, phổ cập kỹ năng số cộng đồng	Phòng VH-XH	Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thể, Trạm Y tế, trường học	Hằng năm	Người dân được hỗ trợ sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán số, nền tảng học tập số, an toàn thông tin và các dịch vụ số thiết yếu.
9	Ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ môi trường, giảm rác thải và thích ứng biến đổi khí hậu	Phòng Kinh tế	Các ấp, đoàn thể, cơ sở sản xuất, hộ dân	2026 - 2030	Tuyên truyền, triển khai mô hình phân loại rác, tiết kiệm năng lượng, giảm rác thải, bảo vệ nguồn nước và môi trường nông thôn.
11	Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trên môi trường mạng	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng VH-XH, Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	Cán bộ, công chức và người dân được tuyên truyền bảo vệ tài khoản, mật khẩu, chữ ký số, dữ liệu cá nhân, tài khoản ngân hàng, ví điện tử, mã OTP và nhận diện thủ đoạn lừa đảo công nghệ cao.
12	Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng các ấp	Định kỳ và đột xuất	Có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất giải pháp hằng năm và khi có yêu cầu của cấp trên.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VĨNH LỢI ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 129 /KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Lợi)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Cơ quan chủ trì
1.	Cán bộ, công chức được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cơ bản	%	100	100	100	100	100	Văn phòng HĐND-UBND xã
2.	Lãnh đạo, cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc	%	100	100	100	100	100	Văn phòng HĐND-UBND xã
3.	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử, có ký số, trừ văn bản mật	%	100	100	100	100	100	Văn phòng HĐND-UBND xã
4.	Hồ sơ công việc của UBND xã được xử lý trên môi trường mạng	%	90	>95	>95	>95	>95	Văn phòng HĐND-UBND xã
5.	Máy tính công vụ được cài đặt, duy trì phần mềm bảo mật, phòng chống mã độc theo hướng dẫn	%	100	100	100	100	100	Văn phòng HĐND-UBND xã
6.	Thủ tục hành chính đủ điều kiện được tuyên truyền, hướng dẫn cung cấp trực tuyến	%	100	100	100	100	100	Trung tâm PVHCC xã
7.	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định	%	95	95	>95	>95	>95	Trung tâm PVHCC xã
8.	Thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính	%	>85	>85	>90	>90	>95	Trung tâm PVHCC xã
9.	Cán bộ, công chức được tuyên truyền, quán triệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	%	100	100	100	100	100	Phòng VH-XH
10.	Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp được duy trì hoạt động	Tổ	10/10	10/10	10/10	10/10	10/10	Phòng VH-XH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Cơ quan chủ trì
11.	Trụ sở ấp, điểm sinh hoạt cộng đồng được duy trì kết nối Internet hoặc điểm hỗ trợ số phù hợp	Ấp	10/10	10/10	10/10	10/10	10/10	Phòng VH-XH
12.	Tin, bài, buổi tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và an toàn thông tin	Tin/bài	6	8	10	15	15	Phòng VH-XH
13.	Người dân được hỗ trợ kỹ năng số thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động tuyên truyền trực tiếp	Lượt người	1.000	>1.000	>1.000	>1.000	>1.000	Phòng VH-XH
14.	Hộ kinh doanh, tiểu thương, cơ sở sản xuất được tuyên truyền, hỗ trợ tiếp cận thanh toán số	%	>50	60	70	>90	>90	Phòng Kinh tế
15.	Sản phẩm, mô hình, cơ sở sản xuất kinh doanh được hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, mã QR, thương mại điện tử hoặc quảng bá trực tuyến	Sản phẩm/ mô hình	3	5	7	8	10	Phòng Kinh tế
16.	Mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển đổi số tại cơ sở được xây dựng, đề xuất hoặc nhân rộng	Mô hình	1	1-2	2	2	3	Phòng Kinh tế